

Bài tập thi hiện tại đơn lớp 6

Bài 1: Chia động từ trong ngoặc

Điền dạng đúng của động từ trong thì hiện tại đơn.

1. My sister (go) _____ to school by bike every day.
2. They (play) _____ football after school.
3. Peter (study) _____ English every evening.
4. My parents (work) _____ in a hospital.
5. Lan (have) _____ breakfast at 6:30 a.m.
6. We (not/watch) _____ TV on weekdays.
7. He (not/like) _____ eating vegetables.
8. My brother (do) _____ his homework after dinner.
9. The bus (leave) _____ at 7 a.m. every morning.
10. _____ your friends (live) _____ near your school?

Bài 2: Chọn đáp án đúng

Khoanh vào đáp án A, B, C hoặc D phù hợp nhất.

1. My mother _____ dinner every evening.
A. cook B. cooks C. cooking D. to cook
2. _____ your brother play basketball after school?
A. Do B. Is C. Does D. Are
3. They _____ go to school on Sundays.
A. doesn't B. aren't C. don't D. isn't
4. Hoa _____ her teeth twice a day.
A. brush B. brushes C. brushing D. brushs
5. We _____ students at a secondary school.

A. am B. is C. be D. are

6. What time _____ your father get up?

A. do B. does C. is D. are

7. My cat _____ milk.

A. don't drink B. doesn't drinks C. doesn't drink D. not drink

8. The Earth _____ around the Sun.

A. move B. moves C. moving D. is move

Bài 3: Chuyển câu sang dạng phủ định

Viết lại các câu sau ở dạng phủ định mà không thay đổi ý nghĩa chính.

1. She likes listening to music.
2. They go swimming every weekend.
3. Nam studies English on Monday.
4. My father watches TV after dinner.
5. We are late for school.
6. I am good at Math.

Bài 4: Chuyển câu sang dạng nghi vấn

Viết câu hỏi Yes/No tương ứng với mỗi câu sau.

1. You play badminton after school.
2. He lives in Hanoi.
3. They have English lessons on Tuesday.
4. Mary likes cats.
5. She is a good student.
6. Your parents are at home.

Bài 5: Tìm và sửa lỗi sai

Mỗi câu dưới đây có một lỗi sai. Hãy tìm và viết lại câu đúng.

1. She go to school at 7 a.m.
2. He doesn't likes playing chess.
3. Does your sister studies English every day?
4. They doesn't play video games on weekdays.
5. My friends is very friendly.
6. Does he goes to the library on Sundays?
7. I am go to school by bus.
8. The children plays in the park every afternoon.

Bài 6: Sắp xếp từ thành câu hoàn chỉnh

Sắp xếp các từ hoặc cụm từ sau để tạo thành câu đúng.

1. every morning / gets up / my brother / at six o'clock
2. English / doesn't / on Sundays / study / Lan
3. you / do / what / after school / do?
4. usually / my parents / dinner / cook / at home
5. your teacher / is / kind / ?
6. football / they / on weekends / play

Bài 7: Hoàn thành đoạn văn

Chia động từ trong ngoặc ở thì hiện tại đơn để hoàn thành đoạn văn về thói quen hằng ngày của một học sinh.

My name is Minh. I (1. be) _____ twelve years old. I (2. live) _____ with my family in Hanoi. Every morning, I (3. get) _____ up at six o'clock and (4. have) _____ breakfast with my parents. My father (5. take) _____ me to school, and my classes (6. start) _____ at 7:30 a.m.

After school, I (7. do) _____ my homework and sometimes (8. play) _____ badminton with my friends. My sister (9. not/play) _____ badminton because she prefers reading. She (10. read) _____ books every evening.

Bài 8: Bài tập tổng hợp nâng cao

Chọn dạng đúng của động từ hoặc hoàn thành câu theo yêu cầu.

1. My sister usually (study) _____ in the library, but she (not/go) _____ there on Sundays.
2. _____ your best friend (be) _____ interested in science?
3. Where _____ your parents (work) _____?
4. He (have) _____ two brothers, but he (not/have) _____ any sisters.
5. Viết câu phủ định: "Tom plays the piano every evening."
6. Viết câu hỏi: "Your classmates like English."
7. Sửa lỗi sai: "My mother doesn't goes to work by car."
8. Viết câu hoàn chỉnh từ gợi ý: "Lan / often / help / her mother / with the housework."